TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2017
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đời

Bà Lê Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký TAND quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2017/QĐXX - ST ngày 01/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2017/QĐST- HNGĐ ngày 13/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Kiều Th**- Sinh năm: 1990- Địa chỉ: Số 133 đường T, tổ 9 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Mộng Tr**- Sinh năm: 1980- Địa chỉ: Tổ 28E phường M, quận S, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Kiều Th trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông Nguyễn Mộng Tr kết hôn với nhau từ năm 2015, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, TP. Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng bà Th ở tại tổ 28E phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống với nhau, giữa vợ chồng ông bà không có tiếng nói chung, ông bà khác nhau từ quan điểm sống cho đến tính tình nên vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn với nhau, ông Tr đã dùng vũ lực đánh đập bà Th nhiều lần. Đỉnh điểm là vào tháng 5/2017 sau khi hai vợ chồng cãi nhau, ông Tr lại dùng vũ lực đánh đập bà Th khiến cho bà Th phải bỏ về nhà mẹ đẻ sống cho đến hôm nay. Nay bà Th xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nữa, nguyện vọng của bà Th xin được ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị Kiều Th xác định có 01 con chung: Nguyễn Hoàng Ph- Sinh năm: 22/9/2015, ly hôn nguyện vọng của bà là được nuôi con chung và không yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Võ Thị Kiều Th xác định không có.

****** *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn- ông Nguyễn Mộng Tr trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tr và bà Võ Thị Kiều Th kết hôn vào năm 2015. Hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M quận S, TP. Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng ông Tr ở tại tổ 28E phường M, quận S, TP. Đà Nẵng. Từ khi kết hôn cho đến nay, vợ chồng vẫn sống hạnh phúc. Ông Tr thừa nhận là tính tình ông Tr nóng nảy, đôi lúc không kiềm chế được nên đã dùng vũ lực với bà Th. Ông Tr thừa nhận mình đã sai, ông hứa sẽ sửa chữa và mong vợ chồng quay về chung sống đoàn tụ với nhau để cùng nhau nuôi dạy con cái, ông Tr không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Mộng Tr xác định có 01 con chung: Nguyễn Hoàng Ph- Sinh ngày: 22/9/2015, ly hôn nguyện vọng của ông là được nuôi con chung và không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Mộng Tr xác định không có.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật, riêng bị đơn tuy có tham gia các phiên hòa giải nhưng không có mặt để tham gia phiên tòa do vậy bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Đơn khởi kiện của bà Võ Thị Kiều Th nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Mộng Tr là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Tr vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung:** Bà Võ Thị Kiều Th và ông Nguyễn Mộng Tr đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND phường M, quận S, TP. Đà Nẵng theo giấy chứng

nhận kết hôn số 30 quyển số 01 ngày 03/4/2015, hôn nhân tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau tại tổ 28E phường M, quận S,Tp Đà Nẵng. Theo bà Th trong quá trình chung sống với nhau, giữa vợ chồng ông bà không có tiếng nói chung, giữa ông bà khác nhau từ quan điểm sống cho đến tính tình nên vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn với nhau, ông Tr đã dùng vũ lực đánh đập bà Th nhiều lần, cứ mỗi lần như vậy bà lại cố gắng chịu đựng và tha thứ cho ông Tr để duy trì cuộc hôn nhân này. Tuy nhiên, đỉnh điểm vào tháng 5/2017 sau khi hai vợ chồng cãi nhau, ông Tr đã đánh đập bà Th tàn nhẫn nên bà Th đã bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến hôm nay. Tại phiên tòa hôm nay, bà Th xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nữa, nguyện vọng của bà Th xin được ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Tr vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn- ông Nguyễn Mộng Tr cũng thừa nhận những sai phạm của mình, do nóng nảy không kiềm chế được bản thân nên đôi lúc dùng vũ lực đánh đập đối với bà Th, ông hứa sẽ sửa đổi và mong bà Th tha thứ để vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

[3] Xét yêu cầu của các bên đương sự thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa bà Th và ông Tr lại không làm được điều này.Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà thường xuyên xảy ra xung đột và giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Qua xác minh tại địa phương thì được biết mâu thuẫn của vợ chồng ông Tr, bà Th là có thật, phù hợp với lời trình bày của cả bà Th và ông Tr. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của bà Th và ông Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th đối với ông Tr là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Th và ông Tr đều xác định có 01 con chung Nguyễn Hoàng Ph- Sinh ngày: 22/9/2015, ly hôn nguyện vọng của cả bà Th và ông Tr đều muốn được nuôi con chung và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về nuôi con chung của các bên đương sự thì thấy: Hiện tại cháu Nguyễn Hoàng Ph còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, đang ở với mẹ, môi trường sinh sống đã ổn định nên cần giao cháu cho bà Th được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc để cháu phát triển đầy đủ và toàn diện là phù hợp với quy định tại Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà Th, không xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Tr. Do bà Th không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Do cả bà Th và ông Tr đều xác định tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Th và ông Tr xác định không có nên không đề cập đến.

[7] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ bà Võ Thị Kiều Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" của bà Võ Thị Kiều Th đối với ông Nguyễn Mộng Tr.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Kiều Th được ly hôn ông Nguyễn Mộng Tr.

Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Kiều Th đối với ông Nguyễn Mộng Tr nên giấy chứng nhận kết hôn số 30 quyển số 01 do UBND phường M,

quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/4/2015 cho bà Võ Thị Kiều Th và ông Nguyễn Mộng Tr không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Ph- Sinh năm: 22/9/2015 cho bà Võ Thị Kiều Th được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Mộng Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi cần thiết vì quyền và lợi ích của con chung các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Võ Thị Kiều Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu số 1816 ngày 07/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà Th đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ TRÂM

Nơi nhận :
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận S;*
- *Chi cục THADS quận S;*
- *UBND phường M, Quận. S,Tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ,*